

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, đợt thi ngày 20&27/10/2024 tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 709/QĐ-TTg ngày 26/8/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Ngoại ngữ thuộc Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 14/7/2021 của Hội đồng trường Trường ĐHNN, ĐHĐN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHNN, ĐHĐN và Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 31/12/2021 của Hội đồng Trường ĐHNN, ĐHĐN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐHNN, ĐHĐN;

Căn cứ Công văn số 2126/ĐHĐN-ĐTĐBCL ngày 04/6/2024 của Đại học Đà Nẵng về việc thay thế bảng tham chiếu quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ tương ứng với KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4004/QĐ-ĐHNN ngày 15/10/2024 về việc thành lập Hội đồng thi kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng đợt thi ngày 20&27/10/2024 tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên các cơ sở giáo dục thành viên thuộc Đại học Đà Nẵng theo Khung NLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 20&27/10/2024 tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trường phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.

**QUYẾT ĐỊNH:**





**Điều 1.** Nay công nhận kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên các cơ sở giáo dục thành viên thuộc ĐHQĐN cho 962 thí sinh tham dự đợt thi đánh giá năng lực tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên các cơ sở giáo dục thành viên thuộc ĐHQĐN theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (có danh sách kèm theo) đợt thi ngày 20&27/10/2024, trong đó:

Bậc 3 (khung 6 bậc của Việt Nam): 764 thí sinh

Bậc 4 (khung 6 bậc của Việt Nam): 197 thí sinh

Bậc 5 (khung 6 bậc của Việt Nam): 01 thí sinh

**Điều 2.** Trưởng phòng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, thủ trưởng các đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các CSĐT thuộc ĐHQĐN;
- Lưu: VT, KT&ĐBCLGD.

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Trần Hữu Phúc**





**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT B1, B2, C1**  
**KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN**  
**CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THÀNH VIÊN THUỘC ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG ĐỢT THI NGÀY**  
**20&27/10/2024 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**  
(Kèm theo Quyết định số 4510/QĐ-ĐHNN ngày 18 tháng 11 năm 2024  
của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)

| TT | HỌ           | VÀ TÊN          | MÃ SV      | NGÀY SINH  | LỚP     | KẾT QUẢ | KẾT QUẢ (CEFR) | GHI CHÚ |
|----|--------------|-----------------|------------|------------|---------|---------|----------------|---------|
|    | <b>Bậc 3</b> |                 |            |            |         |         |                |         |
| 1  | Hà           | Hiền An         | 3170420090 | 09/03/2002 | 20CBC2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 2  | Lê           | Đăng Hoài An    | 3230122001 | 13/07/2004 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 3  | Nguyễn       | Văn An          | 3110121049 | 15/12/2003 | 21ST1   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 4  | Bùi          | Trần Minh Anh   | 3140722002 | 04/05/2004 | 22SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 5  | Ngô          | Hoàng Anh       | 3120221003 | 10/10/2003 | 21CNTT2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 6  | Nguyễn       | Hà Anh          | 3220121265 | 20/09/2003 | 21STH6  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 7  | Nguyễn       | Lan Anh         | 3220123011 | 22/02/2005 | 23STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 8  | Nguyễn       | Nhất Anh        | 3220123012 | 22/02/2005 | 23STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 9  | Nguyễn       | Quỳnh Anh       | 3120221329 | 19/02/2003 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 10 | Nguyễn       | Thị Kim Anh     | 3140722005 | 19/08/2004 | 22SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 11 | Nguyễn       | Thị Tú Anh      | 3230122003 | 24/06/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 12 | Nguyễn       | Thị Việt Anh    | 3170120110 | 10/05/2002 | 20SNV1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 13 | Ngô          | Thị Minh Ánh    | 3120221004 | 19/10/2003 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 14 | Nguyễn       | Thị Y Bình      | 3220121014 | 24/09/2003 | 21STH10 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 15 | Nguyễn       | Thị Tổng Cách   | 3140722007 | 23/09/2004 | 22SKT2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 16 | Lê           | Huỳnh Trần Châu | 3180121017 | 26/10/2003 | 21SLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 17 | Lê           | Quý Châu        | 3140721020 | 05/03/2003 | 21SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 18 | Phạm         | Gia Châu        | 3220123038 | 30/08/2005 | 23STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 19 | Trần         | Lê Ngọc Châu    | 3140721021 | 23/06/2003 | 21SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 20 | Đinh         | Thị Mai Chi     | 3130122004 | 17/08/2004 | 22SVL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 21 | Nguyễn       | Ngọc Huyền Chi  | 3170421132 | 27/04/2003 | 21CBC2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 22 | Ngô          | Trường Chiến    | 3150321014 | 30/10/2003 | 21CTM   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 23 | Nguyễn       | Tân Chiến       | 3110123010 | 02/10/2005 | 23ST2   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 24 | Rapát        | Thị Cúc         | 3220122034 | 21/01/2004 | 22STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 25 | Đặng         | Chí Cường       | 3140722012 | 13/08/2003 | 22SKT2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 26 | Phan         | Cường Cường     | 3120221148 | 08/09/2003 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 27 | Nguyễn       | Thị Kiều Diễm   | 3220121021 | 07/02/2003 | 21STH8  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 28 | Ông          | Thị Khánh Diệp  | 3160521030 | 03/05/2003 | 21SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 29 | Trần         | Thị Thanh Diệu  | 3230120044 | 22/11/2002 | 20SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 30 | Lương        | Trần Minh Đức   | 3120221350 | 19/12/2003 | 21CNTT3 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 31 | Phùng        | Thị Ngọc Dung   | 3230122015 | 14/04/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 32 | Phạm         | Tân Dương       | 3120219041 | 29/08/2001 | 19CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 33 | Phan         | Thùy Dương      | 3220121334 | 19/01/2003 | 21STH6  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 34 | Hoàng        | Hà Duyên        | 3200221018 | 10/08/2003 | 21CTL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 35 | Lê           | Thị Kỳ Duyên    | 3220222011 | 05/12/2004 | 22STC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |



| TT | HỌ VÀ TÊN              | MÃ SV      | NGÀY SINH  | LỚP     | KẾT QUẢ | KẾT QUẢ (CEFR) | GHI CHÚ |
|----|------------------------|------------|------------|---------|---------|----------------|---------|
| 36 | Lê Thị Mỹ Duyên        | 3230122017 | 04/10/2004 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 37 | Mai Thị Duyên          | 3220122047 | 06/05/2004 | 22STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 38 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên    | 3230121058 | 12/08/2003 | 21SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 39 | Nguyễn Thị Thùy Duyên  | 3170421141 | 24/08/2003 | 21CBC2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 40 | Trần Thị Minh Duyên    | 3140318008 | 10/01/2000 | 18CHD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 41 | Trần Văn Duyên         | 3110121064 | 31/05/2003 | 21ST2   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 42 | Lê Thị Giác            | 3170421142 | 14/07/2003 | 21CBC2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 43 | Đặng Hương Giang       | 3160521003 | 01/01/2003 | 21SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 44 | Hồ Ngọc Cẩm Giang      | 3190421049 | 02/05/2003 | 21CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 45 | Hồ Thị Phương Giang    | 3190421036 | 29/10/2003 | 21CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 46 | Nguyễn Thị Quỳnh Giang | 3170123016 | 03/01/2005 | 23SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 47 | Trần Thị Lâm Giang     | 3230122021 | 09/10/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 48 | Võ Nguyễn Hương Giang  | 3130121011 | 26/08/2003 | 21SVL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 49 | Võ Thị Kiều Giang      | 3230122023 | 03/06/2004 | 22SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 50 | Nguyễn Quỳnh Giao      | 3180220121 | 24/02/2002 | 20CVNH1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 51 | Huỳnh Thị Thu Hà       | 3150321047 | 24/08/2003 | 21CTM   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 52 | Lê Thị Diễm Hà         | 3230122024 | 23/05/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 53 | Lê Thị Thanh Hà        | 3180721014 | 03/05/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 54 | Mai Thị Thu Hà         | 3230122026 | 25/09/2004 | 22SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 55 | Nguyễn Ngọc Hà         | 3220121366 | 30/10/2003 | 21STH6  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 56 | Nguyễn Thị Ngọc Hà     | 3230122028 | 25/05/2004 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 57 | Tạ Thanh Hà            | 3170318006 | 07/04/2000 | 18CVHH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 58 | Vũ Thị Hồng Hà         | 3220123093 | 01/06/2004 | 23STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 59 | Nguyễn Châu Nhật Hạ    | 3190421005 | 17/05/2003 | 21CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 60 | Đinh Nguyệt Hằng       | 3220121377 | 22/08/2003 | 21STH4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 61 | Ngô Thị Mỹ Hằng        | 3220222016 | 22/04/2004 | 22STC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 62 | Nguyễn Thị Thu Hằng    | 3180221158 | 02/08/2003 | 21CVNH2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 63 | Phan Thị Thanh Hằng    | 3220121382 | 30/10/2003 | 21STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 64 | Alăng Mỹ Hạnh          | 3160121017 | 09/07/2003 | 21SGC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 65 | Bùi Thị Mỹ Hạnh        | 3230122034 | 25/03/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 66 | Lê Thị Việt Hạnh       | 3170121090 | 02/11/2003 | 21SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 67 | Nguyễn Thị Dung Hạnh   | 3190421126 | 08/03/2003 | 21CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 68 | Võ Minh Hạnh           | 3230121004 | 04/11/2003 | 21SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 69 | Blung Hào              | 3160121019 | 10/01/2003 | 21SGC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 70 | Trần Thị Hào           | 3170322012 | 12/03/2004 | 22CVHH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 71 | Ngô Thị Thanh Hậu      | 3220121392 | 20/06/2003 | 21STH4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 72 | Nguyễn Thị Hậu         | 3170321020 | 18/12/2002 | 21CVHH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 73 | Võ Thị Kim Hiền        | 3180221162 | 30/07/2003 | 21CVNH1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 74 | Dương Thị Thúy Hiền    | 3230122039 | 24/07/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 75 | Hoàng Thị Thu Hiền     | 3220121395 | 01/09/2003 | 21STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 76 | Lê Phạm Như Hiền       | 3180221164 | 17/09/2003 | 21CVNH1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 77 | Lê Trần Diệu Hiền      | 3220122084 | 17/08/2004 | 22STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 78 | Nguyễn Thị Hiền        | 3120221369 | 19/10/2003 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 79 | Nguyễn Thị Hiền        | 3220122085 | 21/09/2004 | 22STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 80 | Nguyễn Thị Thanh Hiền  | 3180720029 | 14/12/2002 | 20SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 81 | Nguyễn Thị Thu Hiền    | 3230121075 | 17/08/2003 | 21SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |



| TT  | HỌ               | VÀ TÊN | MÃ SV      | NGÀY SINH  | LỚP     | KẾT QUẢ | KẾT QUẢ (CEFR) | GHI CHÚ |
|-----|------------------|--------|------------|------------|---------|---------|----------------|---------|
| 82  | Nguyễn Thị Thu   | Hiền   | 3190422021 | 09/05/2004 | 22CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 83  | Nguyễn Thị Thu   | Hiền   | 3220122086 | 12/12/2004 | 22STH4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 84  | Võ Thị Phương    | Hiền   | 3120221170 | 29/10/2003 | 21CNTT2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 85  | Trương Mỹ        | Hoa    | 3180722022 | 31/10/2003 | 22SLD1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 86  | Đặng Trung       | Hòa    | 3120218053 | 07/03/2000 | 18CNTT3 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 87  | Phan Bảo         | Hòa    | 3190421131 | 04/01/2003 | 21CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 88  | Tô Thị Linh      | Hòa    | 3220222019 | 06/11/2004 | 22STC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 89  | Mạc Thị Bảo      | Hoàng  | 3220121420 | 03/02/2003 | 21STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 90  | Lê Minh          | Hội    | 3110122026 | 18/04/2003 | 22ST2   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 91  | Bùi Thị Kim      | Hồng   | 3180721015 | 06/02/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 92  | Đậu Thị          | Hồng   | 3220122093 | 03/02/2002 | 22STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 93  | Phan Thị         | Hồng   | 3120221183 | 15/03/2003 | 21CNTT2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 94  | Tăng Thị         | Hồng   | 3180122016 | 24/04/2004 | 22SLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 95  | Phạm Hồng        | Huệ    | 3220121426 | 09/08/2003 | 21STH5  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 96  | Nguyễn Hoàng     | Hưng   | 3150421009 | 28/11/2003 | 21CNSH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 97  | Nguyễn Ngọc      | Hưng   | 3130122023 | 14/02/2004 | 22SVL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 98  | Hà Thị Thu       | Hương  | 3220122097 | 06/01/2004 | 22STH4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 99  | Lê Thùy          | Hương  | 3170120159 | 29/06/2002 | 20SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 100 | Nguyễn Quỳnh     | Hương  | 3220220029 | 25/07/2002 | 20STC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 101 | Phạm Hoàng Mai   | Hương  | 3170221046 | 08/01/2003 | 21CVH   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 102 | Phùng Thị Thanh  | Hương  | 3220122101 | 17/04/2004 | 22STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 103 | Võ Xuân          | Hương  | 3220121433 | 16/11/2003 | 21STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 104 | Vũ Diệu          | Hương  | 3200321035 | 10/10/2003 | 21CTXH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 105 | Dương Thanh      | Huyền  | 3170121105 | 03/08/2003 | 21SNV1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 106 | Lương Thị Kim    | Huyền  | 3140722035 | 08/11/2004 | 22SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 107 | Nguyễn Khánh     | Huyền  | 3220121444 | 12/11/2003 | 21STH10 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 108 | Nguyễn Thanh     | Huyền  | 3180522016 | 25/07/2004 | 22CLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 109 | Nguyễn Thị       | Huyền  | 3230121092 | 29/10/2003 | 21SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 110 | Nguyễn Thị Thanh | Huyền  | 3170219030 | 16/06/2000 | 19CVH   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 111 | Phạm Thị         | Huyền  | 3160521046 | 18/12/2003 | 21SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 112 | Phùng Thị Thanh  | Huyền  | 3230120113 | 12/11/2002 | 20SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 113 | Trần Thị Khánh   | Huyền  | 3220122114 | 12/01/2004 | 22STH6  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 114 | Võ Thị Diệu      | Huyền  | 3170121108 | 02/05/2003 | 21SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 115 | Võ Thị Thu       | Huyền  | 3180721067 | 26/02/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 116 | Trần Phước       | Khá    | 3200221162 | 07/12/2003 | 21CTL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 117 | Đỗ Thị Phương    | Khánh  | 3170120166 | 03/12/2002 | 20SNV4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 118 | Lê               | Khánh  | 3190419045 | 10/03/2001 | 19CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 119 | Lê Mỹ            | Khánh  | 3180221033 | 12/02/2003 | 21CVNH1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 120 | Nguyễn Thị Hồng  | Khoa   | 3140321039 | 20/05/2003 | 21CHD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 121 | Triệu Hoài       | Kính   | 3200221038 | 19/05/1996 | 21CTL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 122 | Phạm Sỹ          | Lâm    | 3110122040 | 02/05/2004 | 22ST1   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 123 | Đặng Thị Huyền   | Lan    | 3120221054 | 29/10/2003 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 124 | Nguyễn Thị Mỹ    | Lan    | 3120221205 | 26/02/2003 | 21CNTT2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 125 | Nguyễn Thị Ngọc  | Lan    | 3130122030 | 23/07/2004 | 22SVL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 126 | Coor Thị Thanh   | Lê     | 3220122128 | 25/04/2004 | 22STH4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 127 | Trần Thị Nhật    | Lệ     | 3110121086 | 24/10/2003 | 21ST2   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |



| TT  | HỌ VÀ TÊN              | MÃ SV      | NGÀY SINH  | LỚP     | KẾT QUẢ | KẾT QUẢ (CEFR) | GHI CHÚ |
|-----|------------------------|------------|------------|---------|---------|----------------|---------|
| 128 | Võ Thị Nhật Lệ         | 3180721070 | 15/08/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 129 | Huỳnh Thị Thảo Linh    | 3220121472 | 26/03/2003 | 21STH4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 130 | Lê Thị Phương Linh     | 3220121470 | 28/07/2003 | 21STH9  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 131 | Mai Thị Mỹ Linh        | 3180721071 | 07/09/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 132 | Nguyễn Lê Kiều Linh    | 3220222029 | 11/11/2004 | 22STC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 133 | Nguyễn Ngọc Khánh Linh | 3220122141 | 27/05/2004 | 22STH6  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 134 | Nguyễn Thị Mỹ Linh     | 3160421012 | 06/01/2003 | 21SAN   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 135 | Nguyễn Thị Nhật Linh   | 3170217016 | 23/10/1999 | 17CVH   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 136 | Phạm Khánh Linh        | 3170121119 | 03/02/2003 | 21SNV3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 137 | Trần Thị Thúy Linh     | 3220121491 | 30/11/2003 | 21STH9  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 138 | Trần Thị Thùy Linh     | 3200221172 | 14/08/2003 | 21CTL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 139 | Trần Thị Thùy Linh     | 3180619021 | 07/06/2001 | 19CVNHC | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 140 | Trương Thụy Ánh Linh   | 3120221210 | 20/05/2003 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 141 | Lê Thị Kim Loan        | 3230122060 | 17/10/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 142 | Trần Thị Loan          | 3180521051 | 13/02/2003 | 21CLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 143 | Lê Viết Thiên Lộc      | 3130122032 | 12/06/2004 | 22SVL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 144 | Nguyễn Thị Lua         | 3170121124 | 04/04/2003 | 21SNV1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 145 | Hồ Thị Khánh Ly        | 3230123087 | 14/08/2005 | 23SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 146 | Nguyễn Thị Cẩm Ly      | 3230122065 | 30/12/2004 | 22SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 147 | Huỳnh Thị Diễm Lý      | 3160421013 | 12/10/2003 | 21SAN   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 148 | Arát Mai               | 3180722049 | 10/10/2004 | 22SLD2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 149 | Đinh Thị Tuyết Mai     | 3180220210 | 30/01/2002 | 20CVNH1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 150 | Lê Khánh Mai           | 3230121112 | 24/01/2003 | 21SMN4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 151 | Poloong Thị Mai        | 3220122160 | 01/01/2004 | 22STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 152 | Trần Thị Thanh Mai     | 3120221415 | 09/03/2003 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 153 | Phạm Tiến Mạnh         | 3140722051 | 12/01/2004 | 22SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 154 | Phạm Nguyễn Nhật Minh  | 3180621006 | 28/01/2003 | 21CVNH1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 155 | Bling Thị Mơ           | 3220122165 | 10/10/2004 | 22STH1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 156 | Mai Hoàng Diễm My      | 3200320105 | 08/02/2002 | 20CTXH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 157 | Nguyễn Kiều My         | 3230121017 | 01/07/2003 | 21SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 158 | Nguyễn Thị Diễm My     | 3180721080 | 05/05/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 159 | Nguyễn Thị Hoàng My    | 3170121132 | 12/06/2001 | 21SNV1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 160 | Nguyễn Thị Lệ My       | 3170420256 | 30/10/2002 | 20CBC2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 161 | Nguyễn Thị My My       | 3200221054 | 02/12/2003 | 21CTL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 162 | Nguyễn Thị Trà My      | 3170121135 | 10/08/2003 | 21SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 163 | Nguyễn Xuân Diệu My    | 3200321040 | 08/04/2001 | 21CTXH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 164 | Võ Tuyết Mỹ            | 3180122026 | 29/02/2004 | 22SLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 165 | Lê Lê Ny Na            | 3180221053 | 04/12/2003 | 21CVNH1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 166 | Ngô Thị Hằng Nga       | 3170122061 | 14/05/2004 | 22SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 167 | Nguyễn Ngọc Quỳnh Nga  | 3160521062 | 22/10/2003 | 21SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 168 | Trần Thị Thúy Nga      | 3110121102 | 15/10/2003 | 21ST1   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 169 | Đoàn Phan Hiếu Ngân    | 3220121538 | 06/02/2003 | 21STH4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 170 | Lê Kim Ngân            | 3160522028 | 01/11/2004 | 22SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 171 | Nguyễn Thị Mỹ Ngân     | 3230121134 | 15/12/2003 | 21SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 172 | Quách Thị Thành Ngân   | 3230122076 | 13/08/2004 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 173 | Trần Tấn Nghĩa         | 3180121009 | 04/01/2003 | 21SLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |



| TT  | HỌ                | VÀ TÊN | MÃ SV      | NGÀY SINH  | LỚP     | KẾT QUẢ | KẾT QUẢ (CEFR) | GHI CHÚ |
|-----|-------------------|--------|------------|------------|---------|---------|----------------|---------|
| 174 | Nguyễn Hoài       | Ngọc   | 3150421071 | 27/04/2003 | 21CNSH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 175 | Nguyễn Hoàng      | Ngọc   | 3110121103 | 29/12/2003 | 21SVL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 176 | Nguyễn Lê Phương  | Ngọc   | 3200221197 | 12/12/2003 | 21CTL2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 177 | Nguyễn Thị Như    | Ngọc   | 3170321072 | 05/09/2003 | 21CVHH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 178 | Trần Lê Như       | Ngọc   | 3170221125 | 08/03/2003 | 21CVH   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 179 | Võ Đoàn Thị Thanh | Ngọc   | 3220122185 | 07/09/2004 | 22STH6  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 180 | Rơ Châm           | Ngưn   | 3220121559 | 10/10/2003 | 21STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 181 | Nguyễn Đoàn Khánh | Nguyên | 3200221199 | 09/09/2003 | 21CTL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 182 | Trần Ngọc Thảo    | Nguyên | 3170121149 | 17/07/2003 | 21SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 183 | Võ Nguyễn Thảo    | Nguyên | 3160120111 | 24/05/2002 | 20SGC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 184 | Nguyễn Thị        | Nguyệt | 3190122035 | 30/08/2004 | 22SDL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 185 | Tán Thị Ánh       | Nguyệt | 3170221016 | 22/09/2003 | 21CVH   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 186 | Trần Lê Minh      | Nguyệt | 3160522033 | 18/03/2004 | 22SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 187 | Trần Lê Thị Như   | Nguyệt | 3180720045 | 25/11/2002 | 20SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 188 | Trần Thị Thanh    | Nhàn   | 3190421013 | 08/10/2003 | 21CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 189 | Đinh Văn          | Nhật   | 3190420065 | 07/04/2002 | 20CDDL2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 190 | Hồ Nguyễn Ái      | Nhi    | 3120221246 | 28/09/2003 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 191 | Lê Thị Ngọc       | Nhi    | 3190421081 | 12/10/2003 | 21CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 192 | Nguyễn Lê Uyên    | Nhi    | 3220122196 | 11/06/2004 | 22STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 193 | Nguyễn Nữ Ngọc    | Nhi    | 3220222040 | 14/11/2004 | 22STC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 194 | Nguyễn Phan Uyên  | Nhi    | 3180221222 | 18/10/2003 | 21CVNH2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 195 | Nguyễn Thanh Uyên | Nhi    | 3220122198 | 03/09/2004 | 22STH5  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 196 | Nguyễn Thị Ánh    | Nhi    | 3120222097 | 09/04/2004 | 22CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 197 | Nguyễn Thị Hồng   | Nhi    | 3140721132 | 28/01/2003 | 21SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 198 | Phan Thị Yến      | Nhi    | 3150421049 | 03/03/2003 | 21CNSH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 199 | Trịnh Yến         | Nhi    | 3220122204 | 20/10/2004 | 22STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 200 | Văn Yến           | Nhi    | 3180122033 | 05/04/2004 | 22SLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 201 | Lê Thị            | Nhớ    | 3170222054 | 25/06/2003 | 22CVH   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 202 | Ngô Quỳnh         | Như    | 3180521027 | 10/06/2003 | 21CLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 203 | Nguyễn Thị Quỳnh  | Như    | 3230122089 | 13/03/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 204 | Trương Thị Tuyết  | Như    | 3170120221 | 25/08/2002 | 20SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 205 | Lê Huỳnh Thị Cẩm  | Nhung  | 3160521013 | 12/05/2003 | 21SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 206 | Nguyễn Thị Hồng   | Nhung  | 3220122207 | 08/10/2004 | 22STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 207 | Nguyễn Thị Mỹ     | Nhung  | 3220121605 | 27/09/2003 | 21STH5  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 208 | Nguyễn Thị Mỹ     | Nhung  | 3150320005 | 20/04/2000 | 20CTM   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 209 | Phạm Thị Bùi      | Nhung  | 3230123122 | 20/04/2005 | 23SMN4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 210 | Trần Thị Hồng     | Nhung  | 3220121148 | 20/10/2003 | 21STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 211 | Ngô Thị Minh      | Nhựt   | 3230121164 | 13/07/2003 | 21SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 212 | Trần Tuấn         | Nhựt   | 3120221248 | 14/01/2003 | 21CNTT3 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 213 | Nguyễn Thị        | Nữ     | 3230122093 | 21/09/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 214 | Đỗ Hồng Ny        | Ny     | 3220122212 | 11/12/2004 | 22STH1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 215 | Hồ Thị Kim        | Oanh   | 3180221234 | 09/10/2003 | 21CVNH2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 216 | Lê Hà Kiều        | Oanh   | 3180221235 | 17/06/2003 | 21CVNH2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 217 | Nguyễn Lan        | Oanh   | 3140721137 | 10/12/2003 | 21SKT2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 218 | Phan Thị Kim      | Oanh   | 3190422047 | 18/09/2004 | 22CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 219 | Lê Thị            | Phấn   | 3220121153 | 22/01/2003 | 21STH10 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |



| TT  | HỌ                | VÀ TÊN | MÃ SV      | NGÀY SINH  | LỚP     | KẾT QUẢ | KẾT QUẢ (CEFR) | GHI CHÚ |
|-----|-------------------|--------|------------|------------|---------|---------|----------------|---------|
| 220 | Lê Tấn            | Phát   | 3110122065 | 25/01/2004 | 22ST1   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 221 | Phạm Văn          | Phi    | 3120221436 | 10/12/2003 | 21CNTT3 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 222 | Lê Tiến           | Phúc   | 3170219060 | 02/05/2001 | 19CVH   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 223 | Văn Thanh         | Phúc   | 3180721095 | 13/12/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 224 | Võ Thị Thanh      | Phúc   | 3230122096 | 14/07/2003 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 225 | Y                 | Phức   | 3220121626 | 20/05/2003 | 21STH5  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 226 | Phạm Thị Kim      | Phụng  | 3230122097 | 09/06/2004 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 227 | Lê Hữu            | Phước  | 3120219122 | 02/01/2001 | 19CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 228 | Hà Thị Thu        | Phuong | 3230121172 | 03/08/2003 | 21SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 229 | Huỳnh Nguyễn Nhật | Phuong | 3170120234 | 08/01/2002 | 20SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 230 | Lê Thanh Mai      | Phuong | 3160122020 | 19/12/2004 | 22SGC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 231 | Lê Thị Mỹ         | Phuong | 3170123092 | 11/10/2005 | 23SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 232 | Lê Thị Ngọc       | Phuong | 3230121173 | 05/09/2003 | 21SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 233 | Lê Thị Thanh      | Phuong | 3230122099 | 27/02/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 234 | Nguyễn Đức        | Phuong | 3170319069 | 23/10/2001 | 19CVHH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 235 | Nguyễn Thị Linh   | Phuong | 3140722077 | 12/06/2004 | 22SKT2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 236 | Phạm Minh         | Phuong | 3170421218 | 19/04/2003 | 21CBC1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 237 | Phan Ngọc         | Phuong | 3190422052 | 08/05/2004 | 22CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 238 | Trần Lê Đình      | Phuong | 3180721097 | 16/02/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 239 | Bùi Khắc          | Phượng | 3190121053 | 17/10/2003 | 21SDL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 240 | Dương Thị         | Phượng | 3230121178 | 21/03/2003 | 21SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 241 | Phan Thị Diễm     | Phượng | 3200221219 | 02/04/2003 | 21CTL2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 242 | Võ Thị Thu        | Phượng | 3140122035 | 13/05/2004 | 22SHH   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 243 | Nay H'            | Ploanh | 3230122103 | 14/09/2004 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 244 | Lê Hữu            | Quân   | 3180220281 | 17/03/2002 | 20CVNH1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 245 | Alăng             | Quốc   | 3180721100 | 02/06/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 246 | Phan Thị Nữ       | Quý    | 3140721142 | 12/02/2003 | 21SKT2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 247 | Nguyễn Thị Út     | Quyên  | 3170121167 | 25/04/2003 | 21SNV1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 248 | Trần Nguyễn Diệu  | Quyên  | 3220121652 | 08/02/2003 | 21STH4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 249 | Trần Thục         | Quyên  | 3180722075 | 22/08/2004 | 22SLD1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 250 | Đoàn Ngọc Như     | Quỳnh  | 3140721065 | 07/05/2003 | 21SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 251 | Nguyễn Hồ Đoàn    | Quỳnh  | 3200221079 | 17/10/2003 | 21CTL2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 252 | Nguyễn Thị Như    | Quỳnh  | 3220121659 | 02/03/2003 | 21STH10 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 253 | Trần Thị Như      | Quỳnh  | 3220121666 | 31/03/2003 | 21STH8  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 254 | Alăng Thị         | Rưa    | 3230122106 | 01/01/2004 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 255 | A Viết Thị        | Sen    | 3220122230 | 30/08/2004 | 22STH5  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 256 | Đình Thị          | Sen    | 3180722079 | 29/04/2004 | 22SLD1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 257 | Đặng Nhất         | Sinh   | 3220121670 | 17/05/2003 | 21STH5  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 258 | Lê Viết           | Sơn    | 3120221447 | 01/01/2003 | 21CNTT4 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 259 | Nguyễn Công       | Sơn    | 3170420295 | 30/06/2001 | 20CBC2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 260 | Nguyễn Đình       | Sơn    | 3140721144 | 29/01/2003 | 21SKT2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 261 | Nguyễn Thanh      | Sơn    | 3110122072 | 09/11/2004 | 22ST1   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 262 | Huỳnh Thị Tuyết   | Sương  | 3230122107 | 17/09/2004 | 22SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 263 | Nguyễn Huỳnh Thu  | Sương  | 3220121673 | 22/02/2003 | 21STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 264 | Huỳnh Thị Minh    | Tâm    | 3220121173 | 11/10/2003 | 21STH10 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 265 | Trần Thị Mỹ       | Tâm    | 3180722084 | 28/07/2004 | 22SLD1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |



| TT  | HỌ                | VÀ TÊN | MÃ SV      | NGÀY SINH  | LỚP     | KẾT QUẢ | KẾT QUẢ (CEFR) | GHI CHÚ |
|-----|-------------------|--------|------------|------------|---------|---------|----------------|---------|
| 266 | Nguyễn Thị Thanh  | Thân   | 3140618006 | 19/11/1994 | 18CHDC  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 267 | Nguyễn Thị Hoài   | Thanh  | 3220122240 | 23/10/2004 | 22STH1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 268 | Nguyễn Thị Phương | Thanh  | 3220121691 | 14/12/2003 | 21STH6  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 269 | Nguyễn Lê         | Thành  | 3120218172 | 06/01/2000 | 18CNTT3 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 270 | Huỳnh Thị         | Thạnh  | 3230121194 | 01/08/2003 | 21SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 271 | Đặng Thị Phương   | Thảo   | 3220121184 | 07/10/2003 | 21STH9  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 272 | Đào Thị Thanh     | Thảo   | 3180221254 | 26/03/2003 | 21CVNH2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 273 | Đinh Thanh        | Thảo   | 3190121064 | 19/10/2003 | 21SDL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 274 | Lê Thị Thu        | Thảo   | 3230121199 | 30/05/2002 | 21SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 275 | Ngô Thị           | Thảo   | 3220123326 | 09/03/2005 | 23STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 276 | Nguyễn Minh       | Thảo   | 3160521097 | 11/09/2003 | 21SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 277 | Nguyễn Thị Hương  | Thảo   | 3140322035 | 27/06/2004 | 22CHD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 278 | Nguyễn Thị Thanh  | Thảo   | 3230122111 | 02/12/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 279 | Nguyễn Thùy Yên   | Thảo   | 3170120036 | 19/11/2002 | 20SNV3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 280 | Phạm Mai Phương   | Thảo   | 3140722089 | 01/04/2004 | 22SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 281 | Vũ Thị Thu        | Thảo   | 3190121068 | 04/04/2003 | 21SDL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 282 | Ngô Thị Ánh       | Thi    | 3180519023 | 12/05/2001 | 19CLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 283 | Phạm Thị Minh     | Thơ    | 3110122084 | 12/05/2004 | 22ST1   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 284 | Lê Anh            | Thọ    | 3110120265 | 11/05/2002 | 20ST3   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 285 | Võ Lê Mai         | Thoại  | 3200221085 | 14/11/2001 | 21CTL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 286 | Hoàng Thị         | Thơm   | 3220122258 | 07/03/2004 | 22STH5  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 287 | Đỗ Nguyễn Huyền   | Thu    | 3220122259 | 08/01/2004 | 22STH5  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 288 | Huỳnh Lâm Anh     | Thư    | 3180221093 | 01/08/2003 | 21CVNH1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 289 | Huỳnh Thị Anh     | Thư    | 3180722091 | 20/03/2004 | 22SLD2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 290 | Lê Thị Minh       | Thư    | 3190421098 | 07/05/2003 | 21CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 291 | Lê Thị Minh       | Thư    | 3230122117 | 14/01/2003 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 292 | Ngô Thị Hoàng     | Thư    | 3200221251 | 27/05/2003 | 21CTL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 293 | Nguyễn Anh        | Thư    | 3220123344 | 06/11/2005 | 23STH1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 294 | Nguyễn Thị Anh    | Thư    | 3220122263 | 21/11/2003 | 22STH5  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 295 | Phan Đặng Anh     | Thư    | 3170120271 | 21/12/2002 | 20SNV1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 296 | Văn Anh           | Thư    | 3120221292 | 25/09/2003 | 21CNTT2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 297 | Võ Nguyên Anh     | Thư    | 3220122264 | 10/09/2004 | 22STH1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 298 | Lương Minh        | Thuần  | 3110121133 | 26/03/2003 | 21ST1   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 299 | Phạm Thanh        | Thuận  | 3190121072 | 18/10/2003 | 21SDL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 300 | Đinh Thị          | Thương | 3140721154 | 24/02/2003 | 21SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 301 | Hoàng Thị         | Thương | 3230121210 | 25/01/2003 | 21SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 302 | Hoàng Thị Hoài    | Thương | 3230122122 | 19/08/2004 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 303 | Phạm Thị Kiều     | Thương | 3180122051 | 02/08/2004 | 22SLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 304 | Trần Thị Hoài     | Thương | 3230122123 | 11/03/2004 | 22SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 305 | Lê Thị Kim        | Thúy   | 3140722100 | 07/04/2004 | 22SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 306 | Nguyễn Thanh      | Thúy   | 3200222082 | 17/08/2004 | 22CTL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 307 | Lê Hiệp           | Thủy   | 3200221256 | 25/10/2003 | 21CTL2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 308 | Trần Thu          | Thủy   | 3180121049 | 06/10/2003 | 21SLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 309 | Kpuih             | Thuyền | 3220121743 | 20/08/2003 | 21STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 310 | Dương Thị Cẩm     | Tiên   | 3180721115 | 03/10/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 311 | Lê Thị Kiều       | Tiên   | 3160521107 | 11/05/2003 | 21SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |



| TT  | HỌ VÀ TÊN                | MÃ SV      | NGÀY SINH  | LỚP     | KẾT QUẢ | KẾT QUẢ (CEFR) | GHI CHÚ |
|-----|--------------------------|------------|------------|---------|---------|----------------|---------|
| 312 | Nguyễn Thị Mai Tiên      | 3140721156 | 06/06/2003 | 21SKT1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 313 | Nguyễn Thị Mỹ Tiên       | 3180521033 | 27/02/2003 | 21CLS   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 314 | Lê Trung Tín             | 3170421239 | 24/04/2003 | 21CBC1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 315 | Trần Thanh Trà           | 3220123365 | 18/08/2005 | 23STH4  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 316 | Lê Thị Cẩm Trâm          | 3170421243 | 10/08/2003 | 21CBC2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 317 | Ngô Thị Minh Trâm        | 3220121210 | 06/04/2001 | 21STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 318 | Nguyễn Thị Trâm          | 3190122055 | 15/04/2003 | 22SDL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 319 | Nguyễn Thị Thuý Trâm     | 3170121205 | 10/10/2003 | 21SNV1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 320 | Phan Ngọc Trâm           | 3230121237 | 01/10/2003 | 21SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 321 | Trương Thị Ngọc Trâm     | 3230122133 | 28/03/2004 | 22SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 322 | Bùi Thị Phương Trang     | 3180721121 | 12/10/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 323 | Đặng Thị Quỳnh Trang     | 3170420078 | 22/03/2002 | 20CBC1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 324 | Hồ Thị Huyền Trang       | 3170421247 | 30/11/2003 | 21CBC2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 325 | Ngô Trần Khánh Trang     | 3170121210 | 20/01/2003 | 21SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 326 | Nguyễn Thị Huyền Trang   | 3170321085 | 23/02/2003 | 21CVHH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 327 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang   | 3220122291 | 06/12/2003 | 22STH1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 328 | Nguyễn Thị Thùy Trang    | 3130122052 | 01/08/2004 | 22SVL   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 329 | Phạm Thị Huyền Trang     | 3170122111 | 18/11/2004 | 22SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 330 | Phạm Thu Trang           | 3170422091 | 02/12/2004 | 22CBC1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 331 | Trần Nguyên Trang        | 3170421251 | 22/10/2003 | 21CBC1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 332 | Trần Thị Huỳnh Trang     | 3110121032 | 02/07/2003 | 21ST2   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 333 | Kiều Việt Triều          | 3120221492 | 20/05/2002 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 334 | Nguyễn Hoàng Triều       | 3130121122 | 06/04/2003 | 21SVL2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 335 | Huỳnh Ngọc Phương Trinh  | 3120221112 | 25/09/2003 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 336 | Lê Thị Trinh             | 3220121796 | 01/01/2003 | 21STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 337 | Nguyễn Hoàng Trinh       | 3220122300 | 15/10/2004 | 22STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 338 | Nguyễn Huỳnh Hương Trinh | 3200321106 | 15/06/2003 | 21CTXH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 339 | Phạm Vũ Thị Kiều Trinh   | 3180722103 | 04/01/2004 | 22SLD1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 340 | Trương Nguyễn Mai Trinh  | 3160521118 | 28/02/2003 | 21SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 341 | Võ Nguyễn Anh Trinh      | 3120221113 | 30/11/2003 | 21CNTT2 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 342 | Phạm Văn Trường          | 3200221280 | 10/09/2002 | 21CTL1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 343 | Dương Văn Anh Tú         | 3120221501 | 20/10/2003 | 21CNTT3 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 344 | Hồ Thị Thanh Tú          | 3230122144 | 08/05/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 345 | Trần Thị Cẩm Tú          | 3230122145 | 10/08/2004 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 346 | Nguyễn Văn Tuấn          | 3120221117 | 19/03/2003 | 21CNTT1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 347 | Trần Hữu Tuấn            | 3120421023 | 09/10/2003 | 21CNTTC | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 348 | Phan Thị Kim Tuyền       | 3230121256 | 27/03/2003 | 21SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 349 | Tăng Thanh Tuyền         | 3230122146 | 26/12/2004 | 22SMN2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 350 | Kiều Thị Ánh Tuyết       | 3160521122 | 18/07/2003 | 21SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 351 | Lê Ánh Tuyết             | 3230122148 | 15/03/2004 | 22SMN1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 352 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết     | 3170121216 | 18/07/2003 | 21SNV1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 353 | Phạm Hoàng Hạ Tuyết      | 3220121820 | 09/03/2003 | 21STH8  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 354 | Hoàng Thị Tú Uyên        | 3220122315 | 01/12/2004 | 22STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 355 | Huỳnh Thị Nhã Uyên       | 3220122316 | 05/04/2003 | 22STH5  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 356 | Nguyễn Thị Thu Uyên      | 3170420181 | 02/09/2002 | 20CBC2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 357 | Phan Thị Mỹ Uyên         | 3230122150 | 09/04/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |



| TT           | HỌ VÀ TÊN             | MÃ SV      | NGÀY SINH  | LỚP     | KẾT QUẢ | KẾT QUẢ (CEFR) | GHI CHÚ |
|--------------|-----------------------|------------|------------|---------|---------|----------------|---------|
| 358          | Trịnh Ngọc Bảo Uyên   | 3170421259 | 05/06/2003 | 21CBC2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 359          | Trần Thị Nhã Uyên     | 3220122320 | 19/02/2004 | 22STH1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 360          | Hoàng Thị Thúy Vân    | 3160521018 | 18/09/2003 | 21SCD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 361          | Phạm Lưu Mỹ Vân       | 3220222059 | 18/03/2004 | 22STC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 362          | Trần Thị Thúy Vân     | 3220121838 | 17/12/2003 | 21STH9  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 363          | Trương Thảo Vân       | 3180722109 | 09/08/2004 | 22SLD1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 364          | Trương Thị Cẩm Vân    | 3170121225 | 13/10/2003 | 21SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 365          | Lê Lâm Vi             | 3180222160 | 09/06/2004 | 22CVNH1 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 366          | Võ Thị Hà Vi          | 3200221295 | 09/04/2003 | 21CTL2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 367          | Trương Quốc Việt      | 3110122105 | 06/01/2004 | 22ST2   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 368          | Nguyễn Duy Vinh       | 3220221007 | 01/02/2003 | 21STC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 369          | Trịnh Xuân Vũ         | 3180721131 | 10/03/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 370          | Cao Thị Hiền Vy       | 3230122166 | 07/01/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 371          | Đặng Thị Tường Vy     | 3220120400 | 28/11/2002 | 20STH2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 372          | Đặng Thúy Vy          | 3180722113 | 30/11/2004 | 22SLD1  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 373          | Hồ Thị Thúy Vy        | 3200221301 | 08/05/2003 | 21CTL2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 374          | Lê Hải Vy             | 3180722114 | 09/06/2004 | 22SLD2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 375          | Ngô Thị Ái Vy         | 3230122156 | 11/07/2004 | 22SMN3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 376          | Trương Thảo Vy        | 3190422083 | 14/03/2004 | 22CDDL  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 377          | Võ Khánh Vy           | 3220222062 | 07/07/2004 | 22STC   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 378          | Vũ Thảo Vy            | 3220121858 | 13/09/2003 | 21STH3  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 379          | Đinh Công Y Vỹ        | 3180721133 | 23/01/2003 | 21SLD   | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 380          | Lê Hồng Loan Vỹ       | 3140722122 | 03/12/2004 | 22SKT2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 381          | Nguyễn Thị Thúy Xinh  | 3220121859 | 10/09/2003 | 21STH10 | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 382          | Nguyễn Thị Thanh Xuân | 3200321053 | 24/11/2003 | 21CTXH  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| 383          | Nguyễn Thị Như Ý      | 3170121234 | 09/11/2003 | 21SNV2  | Bậc 3   | B1             | ĐHSP    |
| <b>Bậc 4</b> |                       |            |            |         |         |                |         |
| 1            | Đoàn Thị Minh Châu    | 3170122010 | 23/08/2004 | 22SNV2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 2            | Nguyễn Khánh Hà       | 3220121364 | 09/07/2003 | 21STH3  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 3            | Nguyễn Thị Minh Hiền  | 3170421156 | 17/03/2003 | 21CBC2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 4            | Huỳnh Huy Hoàng       | 3120221038 | 14/05/2003 | 21CNTT2 | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 5            | Nguyễn Viết Phan Hùng | 3110122028 | 10/06/1993 | 22ST1   | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 6            | Ngô Thị Thu Hương     | 3170421025 | 28/08/2003 | 21CBC2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 7            | Huỳnh Thị Thanh Lan   | 3130122028 | 04/02/2004 | 22SVL   | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 8            | Nguyễn Phúc Luân      | 3120417012 | 24/09/1999 | 17CNTTC | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 9            | Phan Thị A Ly         | 3220122153 | 02/02/2004 | 22STH2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 10           | Bùi Thị Tuyết Mai     | 3110122045 | 25/07/2004 | 22ST1   | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 11           | Bùi Phúc Nam          | 3200221055 | 08/06/2003 | 21CTL2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 12           | Phạm Trần Công Nam    | 3110121100 | 15/01/2003 | 21ST1   | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 13           | Đặng Vũ Quỳnh Nga     | 3220121120 | 12/10/2003 | 21STH7  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 14           | Nguyễn Thị Thanh Ngân | 3220123233 | 03/08/2005 | 23STH3  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 15           | Đỗ Võ Kim Ngọc        | 3220122181 | 31/01/2004 | 22STH3  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 16           | Phan Đồng Cẩm Nguyên  | 3170421053 | 10/03/2003 | 21CBC1  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 17           | Phan Thị Thảo Nguyên  | 3170421203 | 18/09/2003 | 21CBC2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 18           | Hồ Thùy Xuân Nhã      | 3220121571 | 18/07/2003 | 21STH10 | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 19           | Huỳnh Ý Nhi           | 3170422056 | 27/10/2004 | 22CBC1  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |



| TT           | HỌ                | VÀ TÊN | MÃ SV      | NGÀY SINH  | LỚP     | KẾT QUẢ | KẾT QUẢ (CEFR) | GHI CHÚ |
|--------------|-------------------|--------|------------|------------|---------|---------|----------------|---------|
| 20           | Lương Tố          | Như    | 3140722071 | 25/02/2004 | 22SKT1  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 21           | Phạm Thị Quỳnh    | Nhung  | 3200221210 | 01/06/2003 | 21CTL2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 22           | Trần Hà Tường     | Ny     | 3110122062 | 25/04/2004 | 22ST1   | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 23           | Huỳnh Hà Ngọc     | Phương | 3230121034 | 20/06/2003 | 21SMN2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 24           | Lại Mỹ            | Quỳnh  | 3170421221 | 23/09/2003 | 21CBC2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 25           | Lê Phạm Diễm      | Quỳnh  | 3200221080 | 14/07/2003 | 21CTL1  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 26           | Phạm Như          | Quỳnh  | 3220121663 | 19/04/2003 | 21STH4  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 27           |                   | Si     | 3230121186 | 30/10/2003 | 21SMN4  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 28           | Arát Thị          | Thạch  | 3220122238 | 03/02/2004 | 22STH1  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 29           | Đặng Nguyễn Bích  | Thảo   | 3220122244 | 30/08/2004 | 22STH3  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 30           | Lê Phương         | Thảo   | 3220121187 | 01/03/2003 | 21STH3  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 31           | Nguyễn Trần Diệu  | Thảo   | 3180221257 | 17/01/2003 | 21CVNH1 | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 32           | Trần Thị Ngọc     | Thảo   | 3140321094 | 13/11/2002 | 21CHD   | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 33           | Trương Ngân       | Thảo   | 3200418007 | 12/04/2000 | 18CTLC  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 34           | Nguyễn Trần Anh   | Thi    | 3170121185 | 09/06/2003 | 21SNV1  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 35           | Lê Đặng Hoàng     | Thư    | 3130122048 | 17/08/2004 | 22SVL   | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 36           | Võ Diệu           | Thương | 3170421235 | 22/06/2003 | 21CBC2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 37           | Lê Dương Bảo      | Trâm   | 3180721120 | 17/09/2003 | 21SLD   | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 38           | Trần Dương Thúy   | Trâm   | 3220121766 | 10/03/2003 | 21STH6  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 39           | Phan Thị Tố       | Trinh  | 3140321101 | 26/06/2003 | 21CHD   | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 40           | Ngô Thị Ánh       | Tuyết  | 3220122311 | 01/03/2004 | 22STH2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 41           | Hồ Thị Việt       | Uyên   | 3220122314 | 28/10/2004 | 22STH2  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 42           | Ksor H'           | Uyên   | 3220121821 | 06/10/2003 | 21STH7  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 43           | Nguyễn Thị Hoàng  | Uyên   | 3140722118 | 20/09/2004 | 22SKT1  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| 44           | Nguyễn Nhật       | Vy     | 3220121852 | 12/09/2003 | 21STH9  | Bậc 4   | B2             | ĐHSP    |
| <b>Bậc 5</b> |                   |        |            |            |         |         |                |         |
| 1            | Nguyễn Ngọc Thành | Vũ     | 3110122109 | 08/03/2004 | 22ST1   | Bậc 5   | C1             | ĐHSP    |

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG  
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Hữu Phúc